| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN HÀ TRUNG**<br>**TỈNH THANH HOÁ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 33/2017/HSST
Ngày 28/6/2017

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HOÁ

***-Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Hoàng Văn Đạt.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1- Ông Trần Ngọc Châu.

2- Bà Cù Thị Chanh.

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Hoàng Văn Trung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà*:** Ông Phạm Xuân Thảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2017 tại Hội trường UBND xã Hà Long, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá, Tòa án nhân dân huyện Hà Trung xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2017/HSST, ngày 08 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo:

Cao Văn T, sinh năm 1978; Tại: HL, HT, Thanh Hóa; Nơi ĐKHK thường trú: Thôn K, xã HL, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Mường; Trình độ văn hóa: không biết chữ; Con ông: Cao Văn T (đã chết) và bà Bùi Thị N; Gia đình có 5 người con, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 17/5/2016 bị Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 30 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Hiện đang chấp hành hình phạt về một tội khác.

Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Hoàng Thị T – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Thanh Hóa.

Có mặt.

- *Người bị hại:* Chị Mai Thị T, sinh năm 1966.

Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã Q, thị xã TĐ, tỉnh Ninh Bình.

Nơi ở hiện nay: Khu D, xã HL, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa.

Có mặt.

## NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào chiều ngày 28/02/2005 Cao Văn T cùng Bùi Văn L, Quách Văn T, Nguyễn Trung T tập trung uống rượu tại nhà Quách Văn T ở Thôn N, xã HL, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa. Trong lúc uống rượu T có khởi xướng việc hôm sau đến nhà chị Mai Thị T ở D, xã HL, huyện HT bắt trộm gà về làm thịt uống rượu thì tất cả đều đồng ý. Chiều tối ngày 01/3/2005 Bùi Văn L, Quách Văn T, Nguyễn Trung T, Cao Văn T tập trung tại nhà Quách Văn T, do Th bị đau tay nên ở nhà không tham gia việc đi bắt trộm gà nhà chị T. Th đi xe máy chở L, Tr đi xe máy của gia đình Th chở Th đến nhà chị T để bắt gà. Trước khi đi L chuẩn bị một đoạn dây xác rắn bện dạng dây thừng và một đoạn băng dính, Khoảng 20 giờ các đối tượng đã đến nhà chị T. Do chị T đã đóng cửa nên L có hỏi mua rượu thì chị T trả lời là hết rượu, L lại hỏi xin nước thì chị T dậy mở cửa. Ngay sau khi chị T mở cửa thì L, Th, T cùng xông vào vật chị T ngã xuống nền nhà, dùng dây thừng băng dính đã chuẩn bị sẵn và quần của chị T trói chân tay và bịt miệng chị T. Quách Văn Tr được phân công đứng ngoài để canh gác lúc đó cũng đi vào cùng với các đối tượng lục soát tài sản lấy đi của chị T một xe mô tô biển kiểm soát 35F9-7137 trị giá 7.000.000đ kèm theo đăng ký xe, 02 sổ tiết kiệm, 01 con dao gọt hoa quả và 01 đèn pin. Sau khi lấy được các tài sản trên các đối tượng mang về nhà Th cất giấu.

Ngày 02/3/2005, L đến nhà T lấy xe máy và cùng Tr đi bán xe máy cho anh Lê Quốc Tuấn ở Kim Sơn Ninh Bình với giá 2.150.000đ, sau đó L chia số tiền này cho mỗi người 400.000đ số còn lại cả nhóm ăn tiêu hết.

Bùi Văn L, Quách Văn Tr, Nguyễn Trung Th đã bị xét xử từ trước về tội "Cướp tài sản", Quách Văn Th bị xét xử về tội "Không tố giác tội phạm" tại bản án số 244/2005/HSST ngày 30/9/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa. Riêng Cao Văn T sau khi gây án đã bỏ trốn và bị cơ quan Điều tra ra quyết định truy nã. Trong thời gian trốn truy nã Cao Văn T phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy", tại bản án số 149/2016/HSST ngày 17/5/2016 Cao Văn T bị Tòa án nhân dân thị xã Thuận An tỉnh Bình Dương xử phạt 30 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 06/12/2015, hiện bị cáo đang chấp hành hình phạt của bản án này.

Tại bản cáo trạng số 24/CTr-VKS, ngày 05/5/2017, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Cao Văn T về tội "Cướp tài sản" theo khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 133; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 BLHS xử phạt Cao Văn Th từ 06 năm tù đến 06 năm 06 tháng tù.

Người bào chữa cho bị cáo đồng ý với quan điểm của VKSND truy tố bị cáo Th về tội "Cướp tài sản" theo khoản 1 điều 133 Bộ luật hình sự. Người bào chữa đề nghị cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 BLHS năm 1999. Đề nghị Tòa án xem xét khi quyết định hình phạt, đề nghị xử phạt bị cáo mức án vừa đảm bảo tính răn đe và nghiêm minh của pháp luật vừa đảm bảo chính sách khoan hồng của pháp luật hình sự Việt Nam, tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa sai lầm để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Đề nghị HĐXX xem xét miễn phần án phí HSST

cho bị cáo vì bị cáo thuộc hộ  nghèo, là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

Người bị hại đồng ý với quan điểm của Đại diện viên kiểm sát, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

## XÉT THẤY

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Cao Văn T trình bày khoảng 20 giờ ngày 01/3/2005 Cao Văn T cùng Bùi Văn L, Quách Văn T, Nguyễn Trung T có hành vi vật chị T ngã xuống nền nhà, dùng dây thừng băng dính đã chuẩn bị sẵn và quần của chị T trói chân tay và bịt miệng chị T để lấy tài sản bán lấy tiền tiêu, tài sản lấy được gồm 01 xe mô tô 35F9-71-37 trị giá 7.000.000đ kèm giấy tờ xe, 02 sổ tiết kiệm, 01 con dao gọt hoa quả và 01 đèn pin. Lời trình bày của bị cáo phù hợp với các lời khai của Bùi Văn L, Quách Văn T, Nguyễn Trung T, phù hợp với lời khai của người bị hại tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận Cao Văn T cùng Bùi Văn L, Quách Văn T, Nguyễn Trung T có hành vi dùng vũ lực, trói người, bịt miệng chị T, làm chị T lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, nên có cơ sở xác định bị cáo đã có hành vi phạm vào khoản 1 điều 133 BLHS như Cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố là đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

Về trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo phạm vào tội rất nghiêm trọng, gây mất trật tự, an toàn xã hội, bị dư luận lên án cần xử lý nghiêm minh, nên xem xét mức hình phạt nghiêm khắc và cần cách ly bị cáo khỏi xã hội để còn cảnh tỉnh, ngăn ngừa những người khác. Bị cáo Cao Văn T phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo phạm tội có hai tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo theo điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS.

Bị cáo sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn, trong thời gian trốn truy nã lại phạm tội. Hiện bị cáo đang chấp hành hình phạt 02 năm 6 tháng tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo bản án số 149/2016/HSST ngày 17/5/2016 của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 06/12/2015, nên sẽ được tổng hợp bản án theo khoản 1 Điều 51 BLHS.

Bùi Văn L, Quách Văn T, Nguyễn Trung T đã bị xét xử từ trước, tham gia trong vụ án này với tư cách là người làm chứng.

Về bồi thường thiệt hại và xử lý vật chứng, đã được giải quyết trong bản án số 244/2005/HSST ngày 30/9/2005 của TAND tỉnh Thanh Hóa, phần bồi thường thiệt hại và xử lý vật chứng của bản án này đã có hiệu lực pháp luật, nên trong lần xét xử này, Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo T thuộc hộ nghèo, có đơn đề nghị miễn tiền án phí, nên miễn phần án phí hình sự cho bị cáo.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Cao Văn T phạm tội *"Cướp tài sản"*.

Áp dụng: Khoản 1 điều 133; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33, khoản 1 Điều 51 BLHS. Xử phạt Cao Văn Thưởng 06(Sáu) năm tù.

Tổng hợp hình phạt 30(Ba mươi) tháng tù theo bản án số 149/2016/HSST ngày 17/5/2016 của TAND Thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, buộc Cao Văn T phải chịu hình phạt chung của cả hai bản án là 08 (Tám) năm 06(Sáu) tháng tù (Tám năm sáu tháng tù). Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 06/12/2015.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội miễn phần án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, chị T có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà**

***(Đã ký)***

**Hoàng Văn Đạt**

***Nơi nhận***
- VKSND huyện Hà Trung;
- Công an huyện Hà Trung;
- Bị cáo;
- L- u hồ sơ vụ án.